TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48** /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 tháng 9 năm 2022
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Lệ Thanh.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Phạm Mạnh Cường;**
2. Bà **Vương Thị Thu.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đinh Thị Thu Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba*: Bà **Nguyễn Việt Hà** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Hương T, sinh năm 1989 *(có mặt)*
Địa chỉ : Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.
Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1978
Địa chỉ: Khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ
(Đã bị TAND huyện Thanh Ba tuyên bố mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị** Hà Thị Hương T **trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Đình T1 kết hôn với nhau ngày 21/9/2017, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng lúc sống tại nhà anh T1, lúc sống tại quê ngoại nhà chị. Tình cảm vợ chồng hòa thuận.

Tháng 11/2018, anh T1 đi làm ăn xa không liên lạc, không quan tâm đến gia đình và từ tháng 12/2018 anh T1 cắt đứt mọi liên lạc với mẹ con chị. Năm 2022, do

anh T1 đã lâu không có tin tức nên chị đã đề nghị Tòa án thông tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng. Tháng 5/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã tuyên bố anh T1 mất tích. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 01/6/2018, hiện nay cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi cháu M. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con do anh T1 mất tích.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đất nông nghiệp chung, không có công sức làm dâu, làm rể nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử: Toà án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án….tại khu B xã Đ theo quy định của pháp luật. Anh T1 không có mặt nênTòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Duy H - Trưởng khu dân cư số 2, xã Đ cho biết: Anh T1 có hộ khẩu tại khu B, xã Đ. Từ thời điểm Tòa án ra quyết định tuyên bố anh T1 mất tích đến nay không thấy anh T1 trở về địa phương và cũng không nghe dư luận nói, biết anh trường đang làm gì, ở đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toán đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX : Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị Hương T. Xử cho chị Hà Thị Hương T được ly hôn anh Nguyễn Đình T1. Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu M. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh T1 mất tích. Các vấn đề khác không đặt ra giải quyết. Chị T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Đình T1 đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, anh T1 đã bị mất tích nên không có mặt tại Tòa án. Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị Hương T và anh Nguyễn Đình T1 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Bởi lẽ, anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T là từ tháng 11/2018, anh T1 đi làm ăn không quan tâm đến con cái và gia đình. Chị không có tin tức gì của anh T1 từ tháng 12/2018. Tháng 5/2022, TAND huyện Thanh Ba đã tuyên bố anh T1 mất tích. Qua xác minh, chính quyền địa phương xác nhận: Hiện tại anh T1 vẫn có hộ khẩu tại khu B, xã Đ. Từ thời điểm Tòa án ra quyết định tuyên bố anh T1 mất tích đến nay không thấy anh T1 trở về địa phương và cũng không nghe dư luận nói, biết anh trường đang làm gì, ở đâu.Từ những căn cứ trên khẳng định

quan hệ vợ chồng chị T, anh T1 đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị Hương T và anh Nguyễn Đình T1 có 01 con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 01/6/2018, hiện nay cháu đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. HĐXX thấy rằng đề nghị của chị T là phù hợp cần chấp nhận. Anh T1 đã mất tích nên không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Hà Thị Hương T khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không có đất nông nghiệp, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do anh Nguyễn Đình T1 mất tích nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị Hương T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 81. 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Hà Thị Hương T được ly hôn anh Nguyễn Đình T1.

*** Về con chung:** Xử: giao cho chị Hà Thị Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 01/6/2018, hiện nay cháu đang sống cùng chị T. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con do anh T1 đã mất tích.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Hà Thị Hương T phải chịu 300.000.đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003441 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Hà Thị Hương T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đồng Xuân;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu AV,HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Lệ Thanh